

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

(Báo cáo của UBND thị xã tại kỳ họp thứ 05, HĐND thị xã khóa VI)

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Thực hiện Quyết định số 3333/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Nghị quyết Thị ủy, Hội đồng nhân dân thị xã về nhiệm- vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. UBND thị xã đã chỉ đạo tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ đầu năm nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 tiếp tục giữ ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội được giữ vững, thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

I. KINH TẾ: Tổng giá trị sản xuất (giá CĐ 2010) ước thực hiện năm 2017 5.838 tỷ đồng, đạt 100,1% so kế hoạch, tăng 15,1%, so năm trước.

1. Dịch vụ

Dự ước giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá cố định 2010) đạt 2.195 tỷ đồng, tăng 18,1% so năm 2016, cao hơn tốc độ tăng chung của nền kinh tế, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Lĩnh vực dịch vụ thương mại tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao, chủng loại hàng hóa trên địa bàn ngày càng đa dạng phong phú, phương thức mua bán ngày càng chuyển biến theo hướng văn minh hiện đại. Đã thực hiện tốt chương trình đưa hàng về nông thôn, hưởng ứng và tham gia “Tháng bán hàng khuyến mãi tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XI năm 2017” và “Tháng hành động về an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2017”. Nâng cấp và chấn chỉnh hoạt động các chợ, hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý chợ Hương Hồ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Đã tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như đầu tư xây dựng và nâng cấp các chợ nông thôn mới, đường vào các khu dịch vụ - du lịch...Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại mạnh dạn đầu tư mở rộng kinh doanh, phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

Trong năm 2017, có 265 hộ cá thể kinh doanh dịch vụ, thương mại đăng ký hoạt động mới, tăng 53 hộ so năm 2016. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21,9% so với cùng kỳ năm trước. Những hàng hóa xuất khẩu chủ yếu của Hương Trà được tiếp tục duy trì và có tốc độ tăng khá như: nhang (6,2%), hàng may mặc (13,6%), ghế đan (8,5%)...

Các hoạt động nhằm khai thác thế mạnh dịch vụ, du lịch trên địa bàn được chú trọng, UBND thị xã đã phối hợp với Sở Du lịch và các Công ty lữ hành khảo sát để hình thành các tuyến du lịch tham quan khu vực miền núi và vùng đầm phá ven biển...Đến nay, đã đưa vào khai thác tour du lịch làng nghề của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Du lịch AV Hue Travel tại làng nghề bánh ứot, bánh tráng Lựu Bảo - phường Hương Hồ; khu sản xuất hoa màu ở Hương An, Hương Chử, Hương Hồ; Công ty Bách Vạn Tùng hình thành tour du lịch về với phố cổ Bao Vinh để thăm khu phố cổ và trải nghiệm làng nghề Rèn, mộc mỹ nghệ...tiến hành lập quy hoạch chi tiết khu vực Rú Chá - Cồn Tè, quy hoạch chi tiết khu dịch vụ du lịch và bãi tắm cộng đồng xã Hải Dương. Đã hoàn thành đưa vào khu dịch vụ bể bơi – vui chơi giải trí An Nhiên tại trung tâm thị xã.

Dịch vụ giao thông vận tải tiếp tục phát triển cả qui mô, chất lượng, các doanh nghiệp và nhiều hộ cá thể tăng cường năng lực vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ. Dịch vụ vệ sinh môi trường được củng cố, giữ gìn được vệ sinh cảnh quan từ đô thị đến nông thôn. Hoạt động tín dụng ngân hàng tăng trưởng tích cực, tổng vốn huy động và tổng dư nợ cho vay đạt kế hoạch đề ra.

2. Công nghiệp - TTCN và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá cố định 2010, chưa tính doanh nghiệp FDI) năm 2017 ước đạt 2.850 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm trước. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá như: điện thương phẩm (19%), nước máy công nghiệp (17%), hàng may mặc (13,6%), nước đá (18,4%), gỗ xẻ các loại (20,1%), nhang Thái Hưng (6,2%), bún bánh phở tươi (10,8%), đá xây dựng (16,0%), cột điện bê tông ly tâm (4,0%)...; các sản phẩm có mức giảm so cùng kỳ như: phân vi sinh (-2,6%), nó, mũ lá (-2,2%); cát sạn sỏi xây dựng (-4,5%), gạch nung (-8,1%)...Đã tích cực kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư sản xuất công nghiệp, nhất là đã nâng cao tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp Tứ Hạ và cụm làng nghề Xước Dũ; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư vào các điểm quy hoạch CN-TTCN đã được phê duyệt. Đã tiến hành rà soát các dự án đầu tư chậm tiến độ đề nghị UBND tỉnh xem xét thu hồi đất.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các hoạt động khuyến công. Đã khảo sát hỗ trợ đầu tư cải tiến mẫu mã, bao bì cho sản phẩm kẹo mè Hoàng Phúc, sữa bắp non Gia Nguyên tại phường Hương An để có điều kiện tham gia vào phân phối tại các kênh tiêu thụ hiện đại; hỗ trợ các cơ sở mộc mỹ nghệ cao cấp tại Hương Vinh, Hương Phong quảng bá mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3. Sản xuất nông nghiệp: Sản xuất nông - lâm - thủy sản tuy ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, giá thịt lợn hơi giảm mạnh nhưng nhìn chung vẫn duy trì ổn định, có mặt phát triển khá. Giá trị sản xuất ước đạt 793 tỷ đồng, tăng 2,98 % so năm trước.

3.1 Trồng trọt: Trong điều kiện thời tiết phức tạp, nhất là tình hình mưa rét gây ngập úng ảnh hưởng thời vụ gieo trồng và sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng; nhưng được sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành của thị xã và sự tích cực khắc phục của nông dân nên ngành trồng trọt đã đạt nhiều kết quả:

Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm thực hiện 10.043,03ha, đạt 98,46% kế hoạch, giảm 229,63 ha so năm trước. Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 6420,78 ha, giảm 40,92 ha; cây chất bột có củ 1.176,5 ha, giảm 174,7ha (chủ yếu là giảm cây sắn công nghiệp và khoai các loại); cây thực phẩm 1.166,15 ha, tăng 3,19 ha và cây công nghiệp ngắn ngày 1.069,4 ha, giảm 28,88 ha so năm trước.

Lúa cả năm gieo trồng 6.196,68 ha, đạt 100,6% kế hoạch, năng suất 58,56 tạ/ha giảm 0,38 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 36.986 tấn, đạt 101,3% kế hoạch và giảm 445,9 tấn so năm 2016; cây lạc 976,4 ha, đạt 99,6% kế hoạch và giảm 31ha, năng suất 24,06 tạ/ha, tăng 0,26 tạ/ha; diện tích gieo trồng rau các loại 694,4ha, đạt 97,8% kế hoạch, tăng 13,43 ha; đậu các loại 471,8 ha, đạt 100,38 % kế hoạch và giảm 10,19ha so năm trước.

Đã triển khai mô hình khảo nghiệm một số giống lúa mới chất lượng cao và phục tráng nếp địa phương. Phối hợp với Tập đoàn Quế Lâm Miền Trung tổ chức xây dựng mô hình trồng lúa hữu cơ, trồng và chế biến thực phẩm sạch ở một số HTX nông nghiệp, xúc tiến các hoạt động nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hữu cơ và tiêu thụ sản phẩm nông sản hữu cơ trên địa bàn.

Cây lâu năm được quan tâm nâng cao năng suất, chất lượng thông qua thâm canh và hình thành các trang trại trồng cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung đầu tư khá đồng bộ. Cây hồ tiêu duy trì diện tích 79ha; cây cao su 2.315,16ha, trong đó diện tích khai thác mù 2.033,6ha. Diện tích cây ăn quả các loại trên địa bàn hiện nay 913ha, trong đó diện tích cây đặc sản thanh trà, bưởi, cam, quýt là 553,5ha. Giá bán mù cao su và sản phẩm cây ăn quả chủ yếu được mùa, được giá hơn so cùng kỳ năm trước nên người sản xuất có thu nhập khá.

3.2 Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn thị xã tương đối ổn định do qui mô còn nhỏ và công tác phòng bệnh được tăng cường nên từ đầu năm đến nay các loại dịch bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm chưa xảy ra. Số lượng tại thời điểm 01/4/2017, đàn lợn có 27.623 con, giảm 7.119 con, đàn gia cầm 303.040 con, tăng 53.269 con; đàn trâu 2.691 con, tăng 239 con; đàn bò 3.630 con, tăng 1.326 con so cùng kỳ năm trước...Nhìn chung năm nay giá cả thịt hơi trâu, bò và gia cầm ổn định; giá thịt lợn hơi giảm mạnh làm các cơ sở chăn nuôi thua lỗ lớn; đến nay giá thịt lợn hơi đã tăng trở lại nhưng tăng chậm nên người chăn nuôi chưa mạnh dạn đầu tư tái đàn. Đến thời điểm 1/10/2017, duy trì được đàn lợn có 25.402 con, giảm 9.326 con;

đàn gia cầm 275.500 con, tăng 6.500 con; đàn trâu 2.672 con, giảm 19 con; đàn bò 3.748 con, tăng 118 con so cùng kỳ năm 2016.

3.3 Thủy sản: Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản năm 2017 ước đạt 4.136 tấn, bằng 204,5 % so năm trước. Trong đó sản lượng khai thác 1.406 tấn, tăng 42,5%, sản lượng nuôi trồng 2.730 tấn, tăng 163,7% so năm trước.

Tổng diện tích mặt nước đưa vào nuôi trồng thủy sản đạt 437,4 ha, đạt 98,3% kế hoạch. Tình hình nuôi cá lồng tại lồng hồ thủy điện và trên sông Bồ, sông Hương phát triển nhanh tạo nguồn thu nhập ổn định cho nhân dân nhưng phát triển nhanh tự phát gây ô nhiễm môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Đến nay đã cơ bản chi trả xong tiền đền bù thiệt hại do sự cố môi trường biển cho các đối tượng bị thiệt hại, góp phần khôi phục sản xuất kinh doanh và ổn định cuộc sống của người dân.

3.4 Lâm nghiệp: Trong năm đã trồng được 913 ha rừng tập trung, đạt 91,3 % so kế hoạch và bằng 90,9% so năm trước, trong đó trồng rừng gỗ lớn theo kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2017-2020 được 158 ha. Đã mở rộng diện tích rừng ngập mặn Rú Chá - Hương Phong đạt kết quả tốt.

Tiến hành chăm sóc 2.990 ha rừng trồng; trồng mới 34.000 cây phân tán. Khai thác 83.401m³ gỗ rừng trồng. Trong năm 2017 đã tiến hành xử lý 19 vụ vi phạm lâm luật, thu giữ 22,75 m³ gỗ; chỉ xảy ra 01 vụ cháy rừng tại Tiểu khu 103, phường Hương Xuân với diện tích thiệt hại 0,27ha.

Đã chỉ đạo các ban ngành liên quan và UBND xã Hải Dương tiến hành kiểm tra và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với tình trạng những hộ dân tự ý lấn chiếm xây dựng trái phép tại rừng phòng hộ.

3.5 Công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, quản lý kinh tế tập thể, HTX

a. Công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

- Trong năm đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quán triệt Nghị quyết số 35/NQ- CP của Chính phủ và Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tới các cấp, các ngành, UBND các phường, xã tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tổ chức gặp mặt đối thoại với các doanh nghiệp đầu năm và bố trí gặp trao đổi giải quyết những khó khăn khi doanh nghiệp có nhu cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh thành lập doanh nghiệp. Trong năm 2017 trên địa bàn thị xã Hương Trà có 51 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hoạt động khoảng 500 tỷ đồng.

- Đã hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư và nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh mới vào địa bàn như:

+ *Về phát triển công nghiệp – TTCN*: đã hoàn thành các thủ tục khởi công xây dựng nhà máy sản xuất (Công ty Cổ phần Phước Hiệp Thành, Công ty TNHH MTV Huy Nguyễn), thống nhất địa điểm nghiên cứu dự án đầu tư Nhà máy sản xuất nén Thái Bình tại cụm công nghiệp Tứ Hạ; hỗ trợ 02 doanh nghiệp hoàn thành hồ sơ thuê đất xây dựng cơ sở sản xuất mộc mỹ nghệ cao cấp xuất khẩu tại Cụm làng nghề Xước Dũ. Thống nhất địa điểm nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy tái chế nhôm phế liệu của Công ty TNHH MTV Thùy Châu và dự án đầu tư Xưởng sản xuất phụ tùng ô tô, gia công cơ khí và trạm đỗ xe của Công ty Cổ phần Hùng Đạt tại khu quy hoạch sản xuất công nghiệp phường Tứ Hạ.

+ *Về lĩnh vực thương mại – dịch vụ*: đã hỗ trợ triển khai xây dựng Trung tâm Trưng bày và Dịch vụ bảo hành, bảo trì ô tô của Công ty TNHH MTV Trường Hải Huế tại phường Hương Văn. Tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thương mại Quang Thiện thuê đất mở rộng mặt bằng kinh doanh dịch vụ tại Hương Vinh; HTX Nông nghiệp và Dịch vụ sinh thái Go-Green Farm đầu tư khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp dịch vụ du lịch tại xã Hương Vinh. Thống nhất đề nghị UBND tỉnh chấp thuận địa điểm nghiên cứu dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng và đô thị sinh thái Hải Dương của Công ty CP đầu tư và phát triển Việt Hưng (230ha), dự án Khu du lịch vui chơi, cắm trại bãi biển của Công ty TNHH MTV Du lịch Lê Đăng tại xã Hải Dương; Công ty TNHH Đường mòn Đông Dương nghiên cứu lập dự án đầu tư Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại phường Hương Hồ (8ha); Công ty TNHH MTV ô tô Minh Đồng Tâm nghiên cứu dự án nhà xưởng kinh doanh dịch vụ xăm lốp và phụ tùng ô tô tại phường Hương Văn, Công ty TNHH MTV Nam Điền nghiên cứu dự án xây dựng tổ hợp “Nhà hàng, khách sạn, khu thương mại và bán hàng” tại phường Tứ Hạ, Công ty Cổ phần Đầu tư Trạm dừng nghỉ Sơn Thái nghiên cứu dự án xây dựng Trạm dừng nghỉ hai bên đường cao tốc đạt chuẩn loại I tại xã Hương Thọ (10ha)...

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: hỗ trợ mọi điều kiện thuận lợi triển khai dự án của HTX nông nghiệp Hữu cơ Thanh Trà và Công ty TNHH MTV nông nghiệp sạch Hoàng Mai sản xuất rau an toàn tại phường Hương Vân; Tập đoàn Quế Lâm Miền Trung liên kết với các HTX nông nghiệp sản xuất nông sản hữu cơ trên địa bàn.

b/ Công tác quản lý kinh tế tập thể, hợp tác xã

Đã đã tổ chức Hội nghị sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012. Số lượng Hợp tác xã trên địa bàn năm 2017 có 31 hợp tác xã, tăng 6 hợp tác xã so với thời điểm 1/7/2013, trong đó thành lập mới 6 hợp tác xã (HTX Cây xanh môi trường đô thị Hương Trà, HTX NN Bình Thành, HTX Xây dựng Tân Bình Thành, HTX NN Hữu cơ Thanh Trà, HTX NN Dịch vụ sinh thái GO-GRENN FARM, HTX Thanh niên Hương Trà). Đến nay có 02 HTX đăng ký mới là HTX kinh doanh về lĩnh vực cây xanh đô thị và vệ sinh môi trường và HTX Nông nghiệp Bình Thành đã ngừng hoạt động còn lại 04 HTX bước đầu đi vào sản xuất kinh doanh.

5. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản: Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 từ thị xã đến các phường, xã đã từng bước đi vào nền nếp. Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho thị xã quản lý năm 2017 được bố trí 13 tỷ đồng, nguồn vốn tỉnh quản lý giao cho các đơn vị thuộc UBND thị xã làm chủ đầu tư là 12,2 tỷ đồng. Đã thi công đảm bảo tiến độ, giải ngân đạt 93% kế hoạch vốn được bố trí. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp; triển khai xây dựng các công trình mới như: Trụ sở HĐND&UBND phường Hương Hồ; xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua phường Tứ Hạ, đường quy hoạch số 3 cụm công nghiệp Tứ Hạ, hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB khu công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 1).

Nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý được bố trí kế hoạch vốn 37,674 tỷ đồng, trong đó bao gồm: hạng mục công trình từ vốn mục tiêu kiến thiết thị chính, vốn vay ưu đãi NSNN và vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, vốn sự nghiệp kinh tế. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định, tiến hành rà soát thống nhất danh mục đầu tư công thị xã năm 2018 đảm bảo theo quy định hiện hành. Tổ chức hướng dẫn UBND các xã lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT.

Công tác vận động thu hút các nguồn vốn tài trợ phi chính phủ (NGO) đạt được một số kết quả: đã được UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận dự án đầu tư xây dựng sân bóng đá mini trường Tiểu học Bình Điền do Liên đoàn bóng đá NaUy tài trợ; dự án đầu tư xây dựng 04 phòng học trường Mầm non Hương Hồ do Dự án Zhi-Shan Foundation TaiWan tài trợ. Tổng vốn thực hiện 3.187,21 triệu đồng, trong đó vốn viện trợ là 1.803,34 triệu đồng, còn lại là vốn đối ứng của địa phương.

Đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 25 công trình xây dựng với tổng giá trị quyết toán được phê duyệt 41.938 triệu đồng.

Dự ước tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2017 đạt 1.250 tỷ đồng, bằng 83,3% kế hoạch cả năm.

6. Quản lý ngân sách: Dự ước tổng thu ngân sách năm 2017 thực hiện 237,7 tỷ đồng, đạt 128,4 % so dự toán tỉnh giao và đạt 123,72 % so chỉ tiêu phân đầu cả năm. Trong đó thu ngoài quốc doanh 36,5 tỷ đồng, đạt 100 % so với dự toán; thu tiền sử dụng đất 40 tỷ đồng, đạt 121,21 % so với dự toán tỉnh giao và 100 % chỉ tiêu phân đầu; thu thường xuyên tại xã, phường 6.000 triệu đồng, đạt 129,31% dự toán; Cục thuế thu trên địa bàn 120 tỷ đồng, bằng 166,09% dự toán giao.

Tổng chi ngân sách năm 2017 ước thực hiện 458,357 tỷ đồng; trong đó: chi thường xuyên 390,176 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển 68,181 tỷ đồng.

7. Công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường: Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã; rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017; tổng hợp đăng ký danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất và công trình, dự án có thu hồi đất

năm 2018, tiếp tục triển khai công tác kê khai, lập hồ sơ địa chính, cấp mới và cấp đổi lại toàn bộ giấy chứng nhận QSD đất các loại đất theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính. Trong năm 2017, đã cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã được 244 giấy với diện tích 22,86 ha nâng tổng số giấy đã cấp lên 78.814 giấy với tổng diện tích 13.531,32 ha, đạt tỷ lệ 98,93%; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 1.079 giấy với diện tích 111,81 ha và cấp lại được 1.626 giấy với diện tích 102,73 ha.

Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép; đã kiểm tra, xác nhận 06 hồ sơ đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Tổ chức các hoạt động thiết thực rộng khắp hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6/2017 với chủ đề “Sống hài hòa với thiên nhiên” và tổ chức lễ ra quân phát động trồng cây tại xã Hương Phong. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án thu gom xử lý rác thải trên địa bàn.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo: Năm học 2016-2017, huy động 1.398 cháu trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 25,23%, tăng 0,65%; trong độ tuổi đi học mẫu giáo 5.378 cháu, đạt 87,08%, tăng 4,22% so với năm học trước. Bậc tiểu học huy động được 8.274 học sinh, duy trì được 99,7% (giảm 24 học sinh do chuyển trường), trong đó huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Bậc THCS huy động được 6.844 học sinh, duy trì được 97,7% (giảm 154 em, trong đó có 48 em bỏ học, chiếm tỷ lệ 0,7% và giảm 0,31% so năm học trước). Bậc THPT duy trì số lượng và học sinh đảm bảo kế hoạch đề ra.

Thể chất học sinh và chất lượng học tập được nâng lên ở các bậc học. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở nhà trẻ chiếm tỷ lệ 1,36%, giảm 3,02%; ở trẻ mẫu giáo chiếm tỷ lệ 2,4%, giảm 4,29% so với đầu năm. Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở nhà trẻ chiếm 3,15%, giảm 2,4%; ở trẻ mẫu giáo chiếm 3,4%, giảm 3,69% so với đầu năm.

Xếp loại học lực cấp THCS học sinh khá giỏi chiếm 63,39%, học sinh yếu kém chỉ chiếm 2,15%. Xếp loại hạnh kiểm tốt chiếm 87,2%, không có yếu kém.

Đã tổ chức và tham gia dự thi các kì thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia và các bộ môn năng khiếu đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục tại 10 trường học trên địa bàn và tiếp tục rà soát tiến trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đã có 38/64 trường đạt chuẩn Quốc gia, tăng thêm 04 trường so năm 2016 (Trường Tiểu học Bình Thành, mầm non Hương Bình, Trường THCS Trần Đăng Khoa và Trường THPT Hương Trà).

Công tác giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Hướng nghiệp, Giáo dục Nghề phổ thông cho học sinh THCS và THPT được chú trọng nâng cao chất lượng. Đã tổ chức

huy động và giảng dạy các lớp xóa mù chữ cho 176 học viên với 16 lớp học, mở các lớp giáo dục thường xuyên cấp THPT lớp 11, 12.

2. Y tế và Dân số

Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, đã chú trọng ứng dụng các kỹ thuật mới về lâm sàng và cận lâm sàng tạo niềm tin cho nhân dân khi đến khám và điều trị. Công suất giường bệnh duy trì ở mức cao trên 95%. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi được quan tâm thực hiện tốt. Công tác quản lý hành nghề Y dược tư nhân được tăng cường.

Đã thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ, tuyên truyền, kiểm tra giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là trong các dịp Tết, Lễ hội lớn trên địa bàn... Tiến hành kiểm tra 87 cơ sở kinh doanh thực phẩm và 08 chợ trên địa bàn trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017”. Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng nhất là các bệnh: sốt xuất huyết, sốt Zika và dịch bệnh cúm A (H5N1), (H7N9), Sởi, Thủy đậu, Quai bị...Sau các đợt lũ lớn tháng 11/2017, UBND thị xã đã tăng cường chỉ đạo phòng chống dịch, tuyên truyền đảm bảo VSATTP sau lũ nên trên địa bàn thị xã không có dịch bệnh nguy hiểm nào xảy ra.

Các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng đã mang lại kết quả cao và bền vững, tổ chức tốt tuần lễ dinh dưỡng và các hoạt động của chương trình dinh dưỡng nhằm hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân từ 9% năm 2016 xuống còn 8,4% năm 2017 đạt kế hoạch đề ra. Đến nay duy trì được 100% các phường, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã. Đã tổ chức phát động chiến dịch truyền thông lồng ghép công tác dân số với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đến các xã có mức sinh cao, nên tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn 15,6%, giảm 2,4% so năm 2016; dân số trung bình năm 2017 là 116.328 người, tỷ suất sinh là 1,53%, tỷ suất tử 0,5%, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,03%, giảm 0,01% so năm 2016.

3. Văn hoá thông tin - thể thao

Công tác tuyên truyền cổ động trực quan được tăng cường nhân các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã tổ chức rà soát và trao bằng công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2011-2016 của UBND tỉnh cho 23 cơ quan, đơn vị; 43 làng, thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục phối hợp bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn. Di tích đốc Ông Âm đã được UBND tỉnh công nhận là di tích lịch sử.

Các hoạt động vui chơi, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian được tổ chức rộng rãi tại cơ sở. Tham gia giải vật Thủ Lễ và vật làng Sinh; đạt giải nhất toàn đoàn đua thuyền chèo chùng 72 năm ngày Quốc Khánh, giải ba toàn đoàn giải Việt dã báo Thừa Thiên Huế năm 2017; tham gia Ngày hội văn hóa các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế tại huyện A Lưới đạt nhiều giải cao. Đến nay 16/16 phường, xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao năm 2017.

Tổ chức liên hoan tiếng hát công nhân viên chức - lao động thị xã Hương Trà năm 2017 nhân kỷ niệm 127 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức Hội trại sáng tác âm nhạc “Hương Trà – Khúc hát yêu thương” có chất lượng. Chương trình phát thanh được tăng cường cả thời lượng và chuyên mục, chất lượng phát thanh được nâng cao. Phối hợp, cộng tác tốt với Đài PT - TH tỉnh, Đài VTV8 và báo Thừa Thiên Huế trong việc phản ánh, đưa tin các hoạt động trên địa bàn thị xã.

4. Công tác chính sách xã hội: Thực hiện tốt việc chăm lo cho các đối tượng chính sách. Đã cấp 5.387 thẻ BHYT cho đối tượng BTXH, 3.212 thẻ BHYT cho đối tượng hộ nghèo, 2.345 thẻ BHYT cho các đối tượng hộ cận nghèo. Phối hợp với Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh và Dự án Zhishan Foundation Taiwan cấp phát học bổng cho 91 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 63,6 triệu đồng. Đến nay có 15/16 xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em.

Đã tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề ở các phường, xã và nhu cầu người lao động của doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo năm 2017. Trong năm 2017 đã tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg cho 175 lao động. Tổ chức hội nghị điểm về xuất khẩu lao động năm 2017. Tạo việc làm mới cho 1.641 lao động, đạt 109,4% kế hoạch.

Đã cấp 1.692 giấy chứng nhận hộ nghèo và 1.449 giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2016. Triển khai thực hiện tốt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020, lồng ghép thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo kịp thời, đến cuối năm 2017 toàn thị xã có 424 hộ thoát nghèo, có 09 hộ tái nghèo và 58 hộ nghèo phát sinh, nên có 1.335 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,57%, giảm 1,3% so với năm 2016; có 1.409 hộ cận nghèo, tỷ lệ 4,82%, giảm 0,21 % so với năm 2016.

Chú trọng chăm sóc người khuyết tật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thị xã. Tổ chức kiểm tra ATVSLĐ-PCCN tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

III. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Phát triển đô thị: Trong năm đã tiến hành các hoạt động chỉnh trang lập lại trật tự đô thị, nâng cấp sửa chữa làm sạch đẹp đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh theo Chương trình trọng điểm phát triển đô thị 2017 nên bộ mặt đô thị có nhiều chuyển biến tích cực.

Đã hoàn thiện hồ sơ phê duyệt các đồ án quy hoạch như: quy hoạch phân khu phường Hương Văn; Quy hoạch chi tiết khu trung tâm các phường: Hương Xuân, Hương Chũ, Hương Hồ; Quy hoạch nông thôn mới xã Bình Điền theo hướng đô thị.

Tăng cường quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, xử lý nghiêm và kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế quản lý xây dựng. Thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường đô thị.

2. Xây dựng nông thôn mới: Tiến hành rà soát bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tôn tạo đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nhà vườn từng hộ xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục chỉ đạo phấn đấu hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

Triển khai thực hiện các mô hình phát triển sản xuất đã được bố trí kinh phí từ đầu năm. Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trong nông thôn...

Tiếp tục hoàn thành các hạng mục công trình cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới chuyển tiếp từ năm 2016. Triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cho xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, dự kiến đến cuối năm có thêm 1-2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đã hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG trung hạn và hàng năm đảm bảo chất lượng và trình tự quy định theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/2/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tiếp tục hỗ trợ kích cầu bê tông hóa giao thông nông thôn các xã với tổng kinh phí 1.000 triệu đồng.

IV. NỘI CHÍNH

1. Công tác tổ chức tiếp công dân: UBND thị xã chỉ đạo Thanh tra thị xã và Ban Tiếp công dân thị xã tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân thường xuyên, đã tiếp 141 lượt công dân; đồng thời UBND thị xã tổ chức tiếp dân định kỳ tại cơ sở theo quy định, đã tổ chức 29 buổi tiếp dân tại cơ sở với 14 lượt công dân (không có đoàn đông người). Nội dung công dân đề cập tại các buổi tiếp công dân tập trung chủ yếu về việc bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất; việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tại các buổi tiếp công dân đã giải thích cụ thể phần lớn những thắc mắc kiến nghị của công dân, đồng thời tiếp nhận những đơn thư của công dân gửi trực tiếp, giao trách nhiệm cho cơ quan chức năng kiểm tra xác minh các đơn thư thuộc thẩm quyền.

2. Công tác thanh tra-giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong năm 2017, UBND thị xã giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

Tổng số đơn đã tiếp nhận, giải quyết: 141 đơn (gồm 18 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết tồn đọng từ quý IV/2016 chuyển sang và 123 đơn tiếp nhận mới trong trong năm 2017). Tăng 61 đơn (tăng 76,25 %) so với cùng kỳ.

Phân loại:

- Đơn không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: 01 đơn
- Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 51 đơn.
- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 89 đơn.

Kết quả:

- + Đã giải quyết: 71 đơn .

+ Đang giải quyết: 18 đơn.

Triển khai thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND các xã: Hương Bình, Hương Thọ, Hương Phong và phường Hương Chũ. Thanh tra việc quản lý và sử dụng quỹ đất công ích của UBND phường Tứ Hạ, Hương Chũ, Hương Xuân.

Triển khai thanh tra việc thu, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách cấp và các khoản đóng góp trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về Thuế và Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thanh tra công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách cấp của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

2. Công tác tư pháp: Ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2017 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; Kế hoạch số 1911/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2017 về Tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2017 và Kế hoạch số 2029/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 Triển khai thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã giai đoạn 2017 đến 2020. Tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; kiểm tra văn bản QPPL 16 xã, phường với 19 Nghị quyết HĐND.

Xây dựng báo cáo Tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2016-2020.

Chỉ đạo cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã đã tiếp tục phổ biến và tổ chức phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hương An, Hương Hồ; Hương Xuân; xã Hương Thọ, xã Hồng Tiến; xã Bình Thành tổ chức triển khai phổ biến bộ Luật dân sự năm 2015, Luật tiếp cận thông tin và tập huấn nghiệp vụ công tác Hòa giải ở cơ sở.

3. Công tác nội vụ: Thành lập Trung tâm hành chính công thị xã, đồng thời bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc và bố trí công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, đến nay Trung tâm Hành chính công cơ bản đã ổn định, hoạt động có hiệu quả; thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã trên cơ sở chuyển đổi Ban đầu tư xây dựng thị xã, đồng thời bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc và kế toán trưởng.

Ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức (09 chỉ tiêu) và Kế hoạch xét tuyển (05 chỉ tiêu) tuyển dụng công chức cấp xã và đã tiến hành thi tuyển công chức cấp xã.

Tiến hành sơ tuyển công chức vào làm việc tại UBND thị xã năm 2017. Chuyển ngạch 14 công chức, viên chức của thị xã. Cử 19 cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng tại Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh. Cử 06 công chức, viên chức các phòng ban trực thuộc tham gia lớp bồi dưỡng QLNN chương trình chuyên viên, chuyên viên chính và một số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các sở, ban ngành cấp tỉnh tổ chức.

Ban hành Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 27/4/2017 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2017; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 về việc thành



lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2017. Thực hiện Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho đại biểu HĐND các phường, xã với số lượng 405 đại biểu.

Kết quả thực hiện giải quyết thủ tục tại TTHC thị xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/11/2017, Trung tâm hành chính công thị xã đã tiếp nhận 5664 hồ sơ thuộc 17 lĩnh vực. Trong đó: Đã giải quyết 5005 hồ sơ gồm 4583 hồ sơ giải quyết đúng hạn (đạt 91,5%), 422 hồ sơ giải quyết quá hạn (chiếm 8,5%); Đang giải quyết 659 hồ sơ gồm 628 hồ sơ trong hạn và 31 hồ sơ quá hạn.

4. Về công tác quốc phòng: Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2016 và triển khai nhiệm vụ, ký kết liên tịch phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng-an ninh năm 2017; tổ chức tổng kết nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; công tác xây dựng cơ sở xã, phường, cụm an toàn làm chủ, sàng sảng chiến đấu năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017

Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2017 cho 138 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2017. Trong đợt 1 năm 2017 đã tổ chức đón nhận 11 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Điều động 125 đồng chí cán bộ cơ quan và cán bộ xã, phường tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh năm 2017 tại Trường Quân sự tỉnh.

- Tổ chức thành công công tác diễn tập khu vực phòng thủ thị xã và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường năm 2017; Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang thị xã giai đoạn 2012-2017, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3, quân số: 12 đồng chí; đối tượng 4, quân số : 279 đồng chí

5. Về công tác an ninh: Triển khai tốt các kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017; Festival làng nghề, Hội nghị APEC; tăng cường nắm bắt và quản lý ANCT-TTATXH trên địa bàn nhất là tình hình liên quan đến an ninh tôn giáo, kiểm chế ngăn chặn việc hoạt động của các tổ chức trái phép trong tôn giáo; tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ cho 7.252 người. Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền các xã, phường ra quân thực hiện kế hoạch lập lại trật tự đô thị, trật tự công cộng trên địa bàn toàn thị xã.

Tổ chức Hội nghị tổng kết 2 năm triển khai thực hiện Nghị định 90/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 16/7/2014 của UBND tỉnh về triển khai việc thu thập thông tin dân cư phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tội phạm về trật tự xã hội: xảy ra và nắm được 43 vụ, so với cùng kỳ tăng 07 vụ (loại án xảy ra nhiều nhất vẫn là TCTS : 29 vụ, so với cùng kỳ tăng 05 vụ).

+ Phát hiện 4 vụ vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ. Vi phạm pháp luật về môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp, phát hiện 54 vụ khai thác khoáng sản trái phép.

+ Tội phạm ma túy không xảy ra, so với cùng kỳ giảm 02 vụ.



- Về tai nạn giao thông đường bộ: xảy ra 46 vụ so với cùng kỳ tăng 09 vụ; làm chết 28 người, bị thương 45 người. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, 01 người chết.

V. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm cần nghiêm túc nhìn nhận, xác định nguyên nhân để tập trung khắc phục đó là:

1. Những khuyết điểm, hạn chế

- Tiến độ xây dựng các quy hoạch chi tiết các khu đô thị, các khu chức năng đặc thù chậm kế hoạch đề ra. Công tác rà soát bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã theo các nội dung quy hoạch chung của xã chưa được chú trọng.

- Tiến độ một số dự án đầu tư phát triển dịch vụ thương mại trên địa bàn chưa có chuyển biến tích cực.

- Việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn lúng túng. Công tác xây dựng một số mô hình thí điểm tiêu thụ một số nông sản chủ yếu của Hương Trà chưa được triển khai.

- Quá trình cơ cấu lại nông nghiệp, nông thôn tiến triển chậm, chưa có chuyển dịch đáng kể trong cơ cấu sản phẩm. Mô hình sản xuất trong nông nghiệp phần lớn vẫn là quy mô nhỏ và manh mún, phân tán chưa có doanh nghiệp trụ cột trong chuỗi liên kết với nông dân. Các mô hình sản xuất có hiệu quả chậm được phát hiện hỗ trợ và nhân rộng.

- Thu gom rác thải nhiều điểm trong dân cư nông thôn chưa được cải thiện. Quản lý tài nguyên khoáng sản nhất là tình trạng khai thác đất, cát sạn sỏi lòng sông còn nhiều bất cập.

- Tiến độ đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia chậm do thiếu các giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư và công tác chuẩn bị đầu tư chưa chặt chẽ.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa gắn chặt chẽ với lộ trình xây dựng nông thôn mới và gắn với mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế.

2. Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại

- **Nguyên nhân khách quan:** Bên cạnh những kết quả về khôi phục và phát triển nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, thì tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả các mặt hàng biến động khó lường, tình trạng ô nhiễm môi trường nước biển, đầm phá vẫn còn tác động tiêu cực đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Thời tiết khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Việc triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định từ đầu năm của các ban ngành thiếu sự quyết liệt, việc tổ chức thực hiện còn lúng túng. Một số cơ quan, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác cải cách hành chính, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc còn hạn chế, công tác quản lý nhà nước và điều

hành phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền một số phường, xã còn thiếu chặt chẽ.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2017 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhất là yếu tố khí hậu thời tiết cuối năm mưa lũ lớn liên tục kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhưng vẫn đạt được kết quả khá toàn diện, nét nổi bật là đã hoàn thành đạt và vượt 16/18 chỉ tiêu, còn lại 01 chỉ tiêu về tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 83,3%, 01 chỉ tiêu BHYT toàn dân đạt 90% chủ yếu do nguyên nhân khách quan. Đã chỉ đạo khắc phục hậu quả lũ lụt một cách kịp thời, ổn định được đời sống nhân dân.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2017 đạt 15,1%, vượt kế hoạch đề ra, tốc độ tăng ngành dịch vụ tiếp tục tăng cao hơn các ngành khác. Tuy chất lượng tăng trưởng còn thấp nhưng dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, UBND thị xã đã chỉ đạo tạo được một số điều kiện tiền đề quan trọng cho bước phát triển của thị xã:

+ Trong năm đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tạo các điều kiện thuận tiện về thủ tục hành chính, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đền bù giải phóng mặt bằng bàn giao đất cho nhà đầu tư. Tích cực hỗ trợ phối hợp với các đơn vị liên quan, các Công ty lữ hành duy trì các tuyến du lịch hiện có. Khảo sát tổ chức thêm các điểm đến để hình thành các tuyến du lịch mới đến vùng núi và vùng biển, đằm phá thị xã.

+ Tăng cường, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Tứ Hạ để đẩy mạnh thu hút đầu tư sản xuất theo hướng xây dựng nhà máy thân thiện với môi trường. Hỗ trợ đưa vào sản xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp Tứ Hạ; cụm làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ và hình thành một số cơ sở sản xuất CN-TTCN các sản phẩm từ gỗ; giấy, xưởng sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy tái chế nhôm phế liệu...ở các điểm quy hoạch phát triển công nghiệp tại các phường, xã.

+ Triển khai các điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nên đã tạo được điều kiện tiền đề cho định hướng phát triển kinh tế năm 2018 và các năm tiếp theo

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: thực hiện 1.250 tỷ đồng, đạt 83,3% kế hoạch; do một số dự án trọng điểm có tổng vốn đầu tư lớn ngưng và chậm triển khai. Tuy nhiên, trong năm cũng đã triển khai một số dự án có tính khả thi cao như: dự án “ Phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng giai đoạn II tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư tuyến đường từ đường phía Tây thành phố Huế đi Điện Hòn Chén; các dự án đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức BT, các dự án đầu tư khu đô thị mới, các dự án đầu tư các khu dịch vụ du lịch của các nhà đầu tư có tiềm năng tạo điều kiện để nâng tổng vốn đầu tư toàn xã hội lên cao hơn.

- Xây dựng nông thôn mới: Trong năm đã chú trọng huy động lồng ghép các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên cho các xã Hương Toàn, Hương Bình để đảm bảo đạt các tiêu chí về hạ tầng trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Tuy nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 thông báo chậm nên UBND thị xã đã chỉ đạo quyết liệt để được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2017.

- Đã quan tâm phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường, chất lượng cuộc sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao về mọi mặt.

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2017	
		Kế hoạch	Dự ước cả năm
A. Về kinh tế			
1. Tốc độ tăng trưởng (GTSX)	%	15,0	15,1
- Ngành dịch vụ	%	18	18,1
- Ngành CN-XD	%	16	16,5
- Ngành nông nghiệp	%	3,9	2,98
2. Tổng thu ngân sách NN	Tỷ đồng	192,17	237,7
- Trong đó thu CQSD đất	Tỷ đồng	40	40
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1500	1.250
4. Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	36.500	36.986
5. Ước tính thu nhập bình quân đầu người	<i>Triệu đồng/người/năm</i>	37	37
B. Văn hóa - Xã hội và môi trường			
6. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	%	1,0	1,3
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	63	63
8. Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	Trường	38-39	38
9. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	1,03	1,03
10. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,4	8,4
11. Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2017	Xã	1-2	2
12. Tỷ lệ đô thị hóa	%	60,2	60,2
13. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65,2	65,2
- Trong đó: Khu vực nội thị	%	78,7	78,7
14. Tạo việc làm mới	Người	1500	1.641
15. Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân	%	94	90

16. Tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	99,8	99,8
17. Tỷ lệ che phủ rừng	%	>60	>60
18. Tỷ lệ chất thải rắn được gom xử lý		87	87
- Khu vực nội thị	%	92	92
- Khu vực ngoại thị	%	83	83

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII. Dự báo bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có những cải thiện tích cực, tuy nhiên bên cạnh đó cũng có nhiều khó khăn, đặc biệt là xung đột tại các khu vực trên thế giới; tình hình biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường diễn biến ngày càng phức tạp đã và đang là những thách thức không nhỏ đối với nước ta. Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII, Chương trình hành động số 01-CTHD/TU ngày 07/7/2016 của Thị ủy Hương Trà về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã năm 2018 thị xã Hương Trà tập trung vào những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, chủ động khai thác tốt các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi trong quá trình phát triển để tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao, bền vững. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách công vụ, công chức, nâng cao hiệu quả hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Giữ vững ổn định chính trị; củng cố an ninh, quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2018

* Các chỉ tiêu kinh tế

- | | |
|--|-------------------------|
| 1. Tốc độ tăng trưởng GTSX so với năm 2017 | : 15,3-15,5%; Trong đó: |
| - Ngành Dịch vụ tăng | : 17,3-17,7 %; |
| - Ngành Công nghiệp - Xây dựng tăng | : 17 – 17,2%; |
| - Ngành nông - Lâm - Thủy sản tăng | : 3,4 %; |
| 2. Cơ cấu kinh tế: | |
| - Dịch vụ | : 45,9 %; |
| - Công nghiệp - Xây dựng | : 44,7 %; |
| - Nông - Lâm - Thủy sản | : 9,4 %; |
| 3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | : 1.600 tỷ đồng; |
| 4. Tổng sản lượng lương thực có hạt | : 36.775 tấn; |
| 5. Tổng thu ngân sách | : 252,680 tỷ đồng; |

6. Dự kiến thu nhập bình quân đầu người	: 40 triệu đồng/người/năm;	
* Các chỉ tiêu xã hội		
7. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	: 0,6-0,8 %;	
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	: 64 %	
9. Tạo việc làm mới	: 1.500 lao động;	
10. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	: <8 %;	
11. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	: 65,6-67,2%;	(42-43 trường)
12. Có ít nhất 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới.		
13. Tỷ lệ đô thị hoá	: 60,4 %;	
14. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp 66%, trong đó khu vực nội thị: 80 %;		
15. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	: 1,02 %;	
16. Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân:	: 93%	
* Các chỉ tiêu về môi trường		
17 Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý	: 88 %	
- Khu vực nội thị	: 92%	
- Khu vực ngoại thị	: 85%	
18 Tỷ lệ che phủ của rừng	: >60 %.	

C. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình phát triển công nghiệp, TTCN, làng nghề.
2. Chương trình phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.
3. Chương trình phát triển dịch vụ - du lịch.

D. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

I. Về kinh tế: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất khoảng 15,3 - 15,5% so năm 2017.

1. Dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có lợi thế của thị xã. Phần đầu giá trị sản xuất ngành dịch vụ (Giá Đ 2010) đạt khoảng 2.580 tỷ đồng, tăng 17,3 – 17,7% so năm 2017.

Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, tiến hành rà soát bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, xác định các điểm xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại và vị trí xây dựng chợ mới thay cho các chợ bất hợp lý và không có khả năng mở rộng để thu hút nhà đầu tư phát triển dịch vụ thương mại theo hướng văn minh, hiện đại.

Coi trọng và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong kinh doanh dịch vụ thương mại. Phát triển thương mại theo hướng bền vững, tập trung phát triển, khai thác tốt thị trường nội địa và các thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh

tranh của địa phương. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tiếp cận, khai thác thị trường nông thôn, quảng bá và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, thực phẩm sạch. Nâng cao chất lượng hoạt động các chợ, chú trọng phát triển chợ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thương mại nông thôn. Tăng cường quản lý nhà nước về chợ, trong năm 2018 có thêm 2 chợ: chợ La Chũ và chợ Bao Vinh được tổ chức quản lý kinh doanh khai thác theo mô hình HTX dịch vụ, doanh nghiệp.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh với nông dân thông qua các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm và các phương thức hợp đồng khác. Tạo sự liên kết giữa sản xuất và dịch vụ, giữa các địa bàn và các đơn vị nhằm mở rộng thị trường giao lưu hàng hóa và dịch vụ. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư gia tăng khối lượng và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu. Phấn đấu giá trị hàng hoá tham gia xuất khẩu đạt khoảng 20 triệu USD.

Chú trọng đầu tư về du lịch và tăng cường phối hợp hành động với các đơn vị liên quan ngành du lịch, huy động sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư, đảm bảo môi trường trong việc phát triển hệ thống các sản phẩm du lịch của Hương Trà để từng bước khai thác, phát huy trong năm 2018. Phối hợp với các Công ty lữ hành tổ chức các tour du lịch để phát triển điểm du lịch có sự tham gia của cộng đồng như: du lịch sinh thái đầm phá – ven biển tại thôn Vĩnh Trị, xã Hải Dương; du lịch suối Khe Đầy, xã Hương Thọ; du lịch tham quan lòng hồ Thủy Điện Bình Điền... Thúc đẩy xúc tiến các dự án về du lịch đã được thống nhất chủ trương triển khai dự án tại Hải Dương, Tứ Hạ, Hương Hồ, Hương Vinh. Hoàn thành quy hoạch và đề án xây dựng bãi tắm cộng đồng xã Hải Dương. Hỗ trợ các trang trại, các cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hữu cơ trở thành điểm du lịch và quảng bá sản phẩm chất lượng cao cho du khách.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, trang bị kiến thức kỹ năng, nâng cao năng lực cộng đồng trong việc tham gia hoạt động du lịch. Chú trọng đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch địa phương.

Có biện pháp khuyến khích huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Đề nghị hỗ trợ vốn NSNN thích đáng, nguồn vốn vay ưu đãi đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đến các địa bàn trọng điểm, động lực có khả năng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch tại Hương Hồ, Hương Thọ, Bình Thành, Hương Phong, Hải Dương...

Tiếp tục phát triển phương tiện vận tải, bãi đỗ xe, kho bãi phục vụ trung chuyên hàng hoá, khai thác địa bàn vùng ven thành phố Huế. Khuyến khích tạo điều kiện thu hút đầu tư đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa chất lượng cao. Chấn chỉnh và phát triển dịch vụ vận chuyển đường thủy. Dự kiến khối lượng vận tải hàng hóa tăng khoảng 15%. Phát triển hạ tầng viễn thông có tốc độ và chất lượng đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp dịch vụ cho các khu, cụm công nghiệp, khu

du lịch...Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển các dịch vụ về bưu chính viễn thông, y tế, văn hóa, môi trường, thể dục - thể thao...

2. Công nghiệp - Xây dựng: Phát triển công nghiệp - TTCN thị xã gắn với quy hoạch đô thị, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, phát triển nông thôn, bảo vệ các công trình văn hóa và di sản thiên nhiên. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng giá trị gia tăng, giảm tỷ lệ gia công, tăng trình độ đội ngũ lao động, tăng cường chuyển giao công nghệ, trang thiết bị để tăng sức cạnh tranh sản phẩm. Tiến hành rà soát quy hoạch để tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho cụm công nghiệp Tứ Hạ đồng bộ, thân thiện môi trường gắn với phát triển đô thị. Bổ sung quy hoạch xây dựng các điểm công nghiệp ở mỗi phường, xã để đưa hoạt động sản xuất ra khỏi khu dân cư, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất có quan hệ tương hỗ thương hiệu để mở rộng thị trường.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tứ Hạ, tạo điều kiện phát triển công nghiệp hỗ trợ tại khu và cụm công nghiệp Tứ Hạ để sản xuất các sản phẩm phụ trợ cho việc chế tạo các sản phẩm chính để gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Phát triển công nghiệp thu hoạch và chế biến sau thu hoạch làm cho nông sản được xử lý công nghệ và an toàn đối với diễn biến bất thường của khí hậu thời tiết, đưa công nghệ đến tận các hộ, trang trại. Phân đấu giá trị sản xuất (giá cố định 2010) đạt khoảng 3.335 tỷ đồng, tăng 17 – 17,2%% so năm 2017.

Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn, giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động cũng như nâng cao chất lượng nguồn lao động. Tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh; tăng nhanh số lượng và chất lượng các loại hình doanh nghiệp công nghiệp - xây dựng. Rà soát di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư đến khu vực quy hoạch. Có phương án đề nghị tỉnh sớm sử dụng khu đất nhà máy Long Thọ II đưa vào sản xuất. Tiếp tục bảo tồn và phát triển công nghiệp làng nghề, gắn phát triển làng nghề với du lịch, hỗ trợ phục hồi làng nghề bánh cốm An Thuận - Hương Toàn, chạm khảm ở Hương Vinh, hình thành làng nghề trầm mỹ nghệ Thanh Phước...Tổ chức củng cố, lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ – Hương Hồ, chú trọng quảng bá thương hiệu phát huy sản phẩm các làng nghề.

Tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực tư vấn thiết kế, quy hoạch, kiến trúc, chất lượng xây dựng; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận và làm chủ một số công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực xây lắp đảm bảo năng lực cạnh tranh theo các quy định hiện hành để đáp ứng yêu cầu xây dựng trong và ngoài địa phương trong tình hình mới.

3. Phát triển nông nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 795/QĐ-UBND, ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng nâng cao giá trị

gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020 gắn với xây dựng nông thôn mới.

Quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng tới nông nghiệp hữu cơ để đáp ứng nhu cầu thực phẩm có chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Có cơ chế khuyến khích nông dân mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất phù hợp với điều kiện và khả năng, tạo điều kiện để phát triển các hình thức hợp tác liên kết trong tổ chức sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đẩy mạnh liên kết giữa các chủ thể trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy quá trình tích tụ ruộng đất, thông qua xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn, phát triển trang trại và thông qua hình thức các hộ nông dân tự nguyện góp đất, góp vốn mua máy móc, lập tổ hợp tác sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, góp phần chuyển dịch lao động sang ngành nghề phi nông nghiệp. Tạo điều kiện để đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo môi trường thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích phát triển lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn.

Dự kiến giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản năm 2018 (giá CĐ 2010) đạt khoảng 820 tỷ đồng, tăng 3,4% so năm 2017.

3.1. Nông nghiệp: Năm 2018 dự kiến tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm 10.246 ha, tăng 203 ha so năm trước. Ổn định diện tích sản xuất cây lương thực, diện tích gieo trồng lúa cả năm khoảng 6.150 ha, dự kiến năng suất khoảng 58,53 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt 36.775 tấn. Diện tích sản xuất lạc 970 ha, tăng diện tích sử dụng giống lạc mới, thực hiện tốt luân canh để tăng năng suất và chất lượng. Đẩy mạnh thâm canh cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm. Hỗ trợ thúc đẩy quá trình đầu tư xây dựng khu sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ của một số doanh nghiệp trên địa bàn.

Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, có quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm chủ lực của thị xã. Tiếp tục tổ chức thực hiện sản xuất cánh đồng lớn trồng lúa ở Hương Toàn, Hương Vinh; triển khai quy hoạch xây dựng hạ tầng các vùng chuyên canh cây thực phẩm chất lượng cao với qui mô 50-70ha/vùng tại phường Hương Xuân, Hương Chũ, Hương An.

Củng cố phát triển các vùng trồng hoa truyền thống; du nhập một số giống hoa mới có giá trị kinh tế cao; từng bước hình thành các làng hoa ở Hương Hồ, Hương Xuân, Hương An, Hương Thọ. Khảo sát hình thành các vùng trồng cây dược liệu tại Hương Vân, Hương Hồ...gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô với các sản phẩm chủ lực, giám sát và kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ; tập trung phát triển quy mô đàn gia súc, gia cầm phù hợp với nhu cầu thị trường. Khuyến khích hình thành các trang trại gia súc, gia cầm theo quy hoạch với công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn sinh học tại Hương

Hồ, Hương An, Hương Vân và các xã vùng núi. Dự kiến đến thời điểm 1/4/2018 tổng đàn lợn 40.000 con; tăng đàn trâu bò 6.500 con; tổng đàn gia cầm 320.000 con. Tổ chức lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với chế biến. Khuyến khích mở rộng qui mô nuôi dê, lợn rừng, vịt trời, nhím, ong mật và các loại vật nuôi đặc sản có giá trị cao khác.

3.2. Lâm nghiệp: Tập trung bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có. Đầu tư rừng sản xuất theo phương thức thâm canh cao, tạo chuyển biến rõ rệt trong việc tăng cường sản phẩm từ rừng, chủ yếu là gỗ. Tiếp tục ổn định độ che phủ rừng. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng lâm sinh, phát triển công nghiệp chế biến lâm sản và nguyên liệu từ rừng để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây rừng để tự đứng vững góp phần phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Khuyến khích phát triển mạnh dịch vụ lâm nghiệp. Phát triển rừng ngập mặn Rú Chá để bảo vệ đê bờ và cửa sông, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần phát triển du lịch sinh thái. Chú trọng phát động phong trào toàn dân trồng cây phân tán ở nông thôn và đô thị có hiệu quả tạo nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường.

Năm 2018 dự kiến trồng 1.000 ha rừng tập trung, rừng phòng hộ ven biển và 2-3ha rừng ngập mặn vùng đầm phá; trồng rừng gỗ lớn FSC theo Kế hoạch số 204/KH-UBND của UBND tỉnh. Duy trì độ che phủ rừng trên 60%.

3.3. Thủy sản: Khai thác thủy sản theo hướng chuyển đổi và sắp xếp cơ cấu nghề hợp lý để tăng tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao trong tổng sản lượng đánh bắt. Năm 2018, ổn định sản lượng khai thác khoảng 1.750 tấn, trong đó khai thác biển 750 tấn.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái; nuôi trồng thủy sản từng bước hiện đại hóa, đa dạng hóa đối tượng nuôi và phương thức nuôi. Sắp xếp nuôi cá lồng trên các con sông, lòng hồ. Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 445 ha, trong đó nuôi nước lợ 305 ha, nuôi nước ngọt 140 ha, tổng sản lượng nuôi trồng 900 tấn. Chú trọng chất lượng con giống, tuân thủ quy trình nuôi an toàn một cách nghiêm ngặt. Phát triển chế biến thủy sản để khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ.

4. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, HTX:

- **Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng. Triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 2 lần/năm đối với doanh nghiệp trên địa bàn

- **Hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX:** Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nói riêng.

Tiến hành xem xét, đánh giá, tổ chức lại các HTX nông nghiệp, HTX thủy sản, đồng thời khuyến khích hỗ trợ thành lập mới các HTX theo Luật năm 2012. Tập trung củng cố các hợp tác xã yếu kém. Có phương án xử lý thích hợp đối với hợp tác xã tồn tại hình thức, hợp tác xã ngừng hoạt động, hợp tác xã không còn khả năng củng cố.

Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hợp tác xã, nhất là cán bộ quản lý HTX các lớp gần đây.

Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác; liên kết đa dạng, nhất là giữa nông dân và doanh nghiệp, HTX trong sản xuất, dịch vụ với qui mô phù hợp. Đẩy mạnh liên kết giữa các HTX với nhau cả về kinh tế; tổ chức từng bước hình thành các Liên hiệp HTX chuyên ngành, đa ngành vững mạnh và phát triển với qui mô khác nhau.

5. Đầu tư phát triển: Tiếp tục tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, lựa chọn một số công trình quan trọng ưu tiên đầu tư theo hướng lan tỏa, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2018, có biện pháp chủ động tăng thu cho chi đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn thu tiền sử dụng đất; đầu tư từ ngân sách nhà nước tiếp tục tập trung đầu tư cho các công trình, dự án chuyển tiếp để hoàn thành, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Đề nghị Trung ương, tỉnh tiếp tục đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông Hương, sông Bồ, dự án nâng cấp các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ...Đề nghị tỉnh bố trí vốn để triển khai các công trình trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công năm 2018.

Nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý tập trung nâng cấp các tuyến đường nội thị; hệ thống thoát nước thải đô thị, hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2018, thực hiện chương trình kích cầu xây dựng ngõ, phố và xây dựng nông thôn; bố trí kinh phí trả nợ vốn vay và kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án theo kế hoạch đầu tư công của Tỉnh.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành giải phóng mặt bằng; đảm bảo tiến độ đầu tư. Duy trì chế độ giao ban rà soát tiến độ giải phóng mặt bằng để xử lý kịp thời những trường hợp vướng mắc.

Trong năm 2018, tập trung hỗ trợ triển khai các dự án trọng điểm như: Tiểu dự án Đường từ đường tránh phía Tây thành phố Huế đi điện Hòn Chén (vốn ADB), dự án đường Nguyễn Văn Linh nối dài theo hình thức hợp đồng BT, dự án xây dựng nghĩa trang An Viên – Hương An giai đoạn 1 (23,2ha), các dự án xây dựng các khu dân cư mới tại Hương Vinh, Tứ Hạ - Hương Văn, Hương Toàn; triển khai một số dự án phát triển dịch vụ du lịch; xin chủ trương tỉnh triển khai dự án hạ tầng giao thông nội thị theo hình thức hợp đồng BT tại Tứ Hạ, Hương Văn. Dự ước tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2018 đạt khoảng trên 1.600 tỷ đồng.

Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của chủ đầu tư. Tăng cường công tác giám sát đánh giá đầu tư.

6. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018: Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018 của thị xã Hương Trà dự kiến 252,680 tỷ đồng, bằng 106,3% so ước thực hiện năm 2017. Trong đó: Thu ngoài quốc doanh 39,4 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân 5,5 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất 40 tỷ đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 0,18 tỷ đồng, tiền thuê đất 5,4 tỷ đồng; lệ phí trước bạ 11,5 tỷ đồng; phí, lệ phí 6,0 tỷ đồng; thu khác ngân sách 2,0 tỷ đồng; thu tại phường, xã 5,6 tỷ đồng, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 4,3 tỷ đồng. Các khoản thu do Cục Thuế trực tiếp quản lý thu là 131 tỷ đồng. Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN là 1,8 tỷ đồng.

7. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất thị xã và các phường, xã đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Hoàn thành công tác cấp mới và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các loại đất theo hồ sơ đo đạc mới. Sử dụng hợp lý, bền vững chống suy thoái tài nguyên đất. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả bền vững tài nguyên khoáng sản. Tích cực phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quy hoạch sắp xếp lại các mỏ khai thác đá trên địa bàn, nhất là khu vực ven sông Hương, khu vực ảnh hưởng di tích lịch sử văn hóa; khuyến khích đầu tư dây chuyền khai thác khoáng sản đồng bộ, hiện đại; kết hợp khai thác với các giải pháp tái tạo môi trường, định hướng sử dụng đất khu mỏ kết thúc khai thác.

Lồng ghép nhiệm vụ thực hiện vệ sinh môi trường vào nội dung hoạt động của chương trình phát triển đô thị, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan khác. Tăng cường tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nhất là ở vùng nông thôn.

Thường xuyên khảo sát các nguồn gây ô nhiễm môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời. Chú trọng xử lý các chất thải, nguy hại trong sản xuất công nghiệp, lĩnh vực y tế, xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ sử dụng phân bón, thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi. Bảo đảm các dự án đầu tư mới vào địa bàn phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.

Triển khai kế hoạch ứng phó hạn chế ảnh hưởng có hại của biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Chú trọng kiểm tra chặt chẽ an toàn các hồ đập trên địa bàn.

Triển khai lập Đề án di dời nhà máy gạch Tuynen Km9 và các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ảnh hưởng nghiêm trọng môi trường khác ra ngoài khu dân cư. Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng thân thiện với môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản và đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Năm 2018 phần đầu thu gom xử lý 92% chất thải rắn tại các phường nội thị và 85% tại các xã vùng ngoại thị.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và đổi mới công tác cải cách hành chính. Từng bước hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhằm phát triển bền vững giáo dục và đào tạo thị xã. Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, bắt đầu từ giáo dục mầm non gắn dạy văn hóa với dạy nhân cách, lối sống cho các em. Khuyến khích hình thành các cơ sở mầm non tư thục chất lượng cao áp dụng chương trình quốc tế.

Phần đầu huy động các cháu vào nhà trẻ đạt trên 26%, mẫu giáo trên 89%, riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% so các cháu trong độ tuổi. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS trên 99%, tốt nghiệp THPT trên 95%. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học trên 90% và trung học cơ sở từ 15-20%.

Giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập, bảo đảm 100% phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS; duy trì thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ III và phần đầu đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ II. Phần đầu có tối thiểu 30% phường, xã đạt chuẩn phổ cập “ Xã, phường 80% thanh niên trong độ tuổi có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương”.

Tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, đầu tư cho các trường cận chuẩn như: Trường MN Hương An, Trường MN Hương Vinh, Trường Tiểu học Hương Thọ, Trường Tiểu học số 1 Hương Toàn, Trường Tiểu học Thai Dương, Trường Tiểu học Thuận Hòa, Trường THCS Nguyễn Khoa Thuýên và Trường TH&THCS Lê Quang Bính để phần đầu có thêm 4-5 trường đạt chuẩn quốc gia.

Quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ở từng cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng. Khuyến khích hình thành các Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án “ Xã hội học tập”, đẩy mạnh công tác khuyến học.

2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2017 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ở tuyến thị xã và phường, xã. Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng ưu tiên như học sinh, bà mẹ và trẻ em, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người tàn tật. Đẩy mạnh phát triển y tế ngoài công lập, tạo điều

kiện thuận lợi để hình thành các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân có chất lượng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, dược, mỹ phẩm. Làm tốt chức năng quản lý nhà nước về hoạt động y dược.

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ sức khỏe môi trường, sức khỏe cộng đồng, y tế trường học, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động, giảm tỷ lệ mắc các bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích.

Phối hợp chặt chẽ giữa lĩnh vực y tế dự phòng và hộ điều trị từ tuyến cơ sở đến các tuyến trên để ứng phó với nguy cơ do sự thay đổi thời tiết và tình trạng môi trường bị ô nhiễm gây ra các loại dịch bệnh nguy hiểm.

Tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh. Củng cố hệ thống thông tin, báo cáo các bệnh truyền nhiễm gây dịch, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện xử lý ổ dịch cho cán bộ y tế dự phòng tuyến phường, xã, không để dịch lớn xảy ra. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng nâng cao thể lực và thể chất người dân ngay từ các trẻ còn trong bụng mẹ. Triển khai các giải pháp bền vững nhằm giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi và tình trạng thừa cân, béo phì.

Phấn đấu duy trì 100% phường, xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi dưới 4‰ trẻ đẻ ra sống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi dưới 8‰ trẻ đẻ ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn <8%. Triển khai thực hiện Đề án giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, tiếp tục củng cố bộ máy làm công tác dân số ở cơ sở. Phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,02%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở mức dưới 14%.

3. Văn hóa và thông tin: Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao. Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong việc xây dựng và phát triển văn hóa thông tin cơ sở. Gắn các hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng và phát huy những điểm sáng về văn hóa trên các mặt, các lĩnh vực của đời sống tinh thần. Củng cố tổ chức tốt các hoạt động văn hóa lễ hội đáp ứng sự phát triển về văn hóa và du lịch trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2018 có 1-2 xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới, 01 phường đạt chuẩn văn minh đô thị; có trên 90% gia đình và 90% tổ dân phố, làng, cụm dân cư và cơ quan được công nhận duy trì đơn vị đạt chuẩn.

Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa từ thị xã đến phường, xã, thôn bản, tổ dân phố như: sân vận động, nhà văn hóa trung tâm thị xã, trung tâm văn hóa các phường, xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố.... Phối

Phối hợp bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa, các công trình kiến trúc cảnh quan trên địa bàn.

Chú trọng phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phong trào thể dục thể thao cấp phường, xã. Thường xuyên phối hợp triển khai vận động, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho mọi đối tượng ở cấp cơ sở. Khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở mỗi địa phương. Quản lý khai thác tốt các công trình văn hóa thể thao đã được đầu tư xây dựng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên sóng phát thanh và truyền hình, nâng cao chất lượng và thời lượng phát thanh của Đài Truyền thanh thị xã. Hỗ trợ nâng cao chất lượng phát thanh của các Đài Truyền thanh cơ sở. Tăng cường công tác với các Đài Phát thanh Thừa Thiên Huế, VTV8, báo Thừa Thiên Huế ... để kịp thời đưa thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân và quảng bá hình ảnh thị xã Hương Trà.

4. Công tác xã hội, bảo đảm an sinh xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện tốt pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Quan tâm chăm sóc những người cao tuổi, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật... Có kế hoạch chủ động trong công tác cứu trợ xã hội đột xuất, cấp bách.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng chất lượng đào tạo và mục tiêu đào tạo để tạo cơ hội việc làm. Khuyến khích người lao động tự tạo việc làm. Quan tâm tìm đối tác xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phát triển dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo cập nhật khung trình độ nghề quốc gia.

Quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em gắn với phong trào xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tăng cường tuyên truyền giáo dục chấp hành pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chính sách của Chính phủ và Chương trình MTQG về giảm nghèo, có biện pháp hỗ trợ hộ cận nghèo để giảm nghèo bền vững; phấn đấu năm 2018 giảm được khoảng 0,6-0,8% hộ nghèo, đào tạo nghề theo chương trình của Chính phủ cho khoảng 350 lao động nông thôn, phối hợp hỗ trợ đào tạo nghề có địa chỉ cho khoảng 400-500 lao động, giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 1.500 lao động.

5. Ứng dụng KHCN vào sản xuất và đời sống: Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 vào sản xuất, coi việc ứng dụng khoa học công nghệ là khâu đột phá quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả sản xuất và nâng cao thu nhập.

Hoàn thiện và ứng dụng có hiệu quả quy trình kỹ thuật thâm canh cho từng loại cây trồng, vật nuôi để có năng suất cao cả về sinh học và kinh tế. Khuyến khích

hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong việc bảo quản, sơ chế và chế biến nông - lâm - thủy sản nhằm tăng giá trị của các mặt hàng nông sản. Xây dựng mô hình nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái đô thị, sản xuất nông nghiệp hữu cơ hình thành các khu chăn nuôi công nghiệp, trang trại với công nghệ tiên tiến nhằm tạo bước đột phá mới trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Khuyến khích đổi mới công nghệ các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn theo hướng tiết kiệm năng lượng, đảm bảo thân thiện với môi trường, trước hết là trong sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ...Hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản để hạ giá thành sản phẩm và hạn chế ô nhiễm môi trường, xây dựng mô hình quản lý năng lượng đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, khoa học tại tất cả các cơ quan nhà nước từ thị xã đến phường, xã; tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước để đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng.

III. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ và XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Phát triển đô thị: Tiếp tục thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về văn hóa văn minh đô thị nhằm huy động sức mạnh toàn dân tham gia thực hiện chương trình trọng điểm phát triển đô thị năm 2018.

Trong năm 2018 dự kiến hoàn thành lập quy hoạch phân khu khu trung tâm thị xã, quy hoạch phân khu khu vực Bao Vinh, quy hoạch chi tiết khu trung tâm phường Hương Vân, hoàn thành quy hoạch chi tiết một số khu đô thị mới để lựa chọn nhà đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị.

Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, quan tâm phát triển các công trình văn hóa phúc lợi...Tiếp tục ưu tiên phát triển hệ thống giao thông khu trung tâm phường Hương Vân, Hương Văn, Hương Chữ, Hương Hồ, xử lý ô nhiễm môi trường hệ thống thoát nước khu trung tâm phường Hương Chữ, Tứ Hạ - Hương Văn, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở cho phường chọn điểm xây dựng phường văn minh đô thị...

Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh hệ thống biển báo các tuyến đường; huy động các nguồn lực xây dựng các điểm giao thông tĩnh, các điểm đỗ xe theo quy hoạch. Làm tốt công tác chăm sóc, trồng mới hệ thống cây xanh khu trung tâm thị xã. Tăng cường công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị; chú trọng công tác quản lý bảo trì sửa chữa hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý các điểm vui chơi giải trí công cộng, công viên, bến bãi...Sớm hình thành hệ thống mạng lưới thiết chế văn hóa – cây xanh công viên, xử lý xanh hóa các lô đất trống chưa sử dụng, các dự án chậm triển khai. Khuyến khích xây dựng các công trình kiến trúc xanh. Tiếp tục cải tiến quy trình và thiết bị thu gom rác thải sinh hoạt. Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật gắn kết đồng bộ giữa vùng ngoại

thị và khu nội thị, đặc biệt là hệ thống giao thông, nâng cấp mở rộng các công trình thoát nước thải, thu gom chất thải rắn. Quan tâm đầu tư chỉnh trang các khu trung tâm xã, hình thành các khu đô thị trong lòng nông thôn.

2. Xây dựng nông thôn mới

Chú trọng mặt chất lượng trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ sâu rộng về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về các tiêu chí, yêu cầu và nội dung xây dựng nông thôn mới hiện nay. Triển khai huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư cho các xã cận chuẩn theo Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020. Phấn đấu đến cuối năm 2018, có thêm xã Hải Dương và Hương Phong được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới. Đẩy mạnh tiến trình đô thị hóa nông thôn gắn liền với quy hoạch hình thành các khu dân cư mới có điều kiện sinh hoạt tốt hơn. rà soát bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp trong điều kiện hội nhập quốc tế. Đổi mới phương thức tổ chức nông nghiệp theo hướng tăng qui mô sản xuất, tập trung chuyên canh, hỗ trợ về kỹ thuật, công nghệ hướng cho người dân làm kinh tế lớn, nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn. Coi trọng nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn, củng cố và phát triển các HTX sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Bảo tồn và phát triển các làng nghề TTCN truyền thống, đẩy mạnh phát triển công nghiệp bảo quản và chế biến lương thực thực phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu. Quan tâm đầu tư các công trình hạ tầng dịch vụ du lịch để khai thác thế mạnh hệ thống di tích lịch sử văn hóa các xã.

Cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức cho nhân dân tham gia tôn tạo đường làng, ngõ xóm, lập kế hoạch tôn tạo cảnh quan nhà vườn từng hộ xanh – sạch – đẹp. Tổ chức hướng dẫn hỗ trợ nhân dân thực hiện phát triển y tế, văn hóa – xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội ở nông thôn; phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Tạo thay đổi rõ nét trong xây dựng nông thôn mới.

IV. NỘI CHÍNH

1. Công tác thanh tra - giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân:

Tiếp tục hoàn chỉnh công tác tổ chức tiếp công dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại-tố cáo của công dân kịp thời theo quy định của pháp luật, không để đơn thư tồn đọng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong cán bộ và nhân dân để nhân dân hiểu và chấp hành pháp luật. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch trong đó chú trọng thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các xã, phường

2. Công tác Tư pháp: Tiếp tục rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND thị xã ban hành năm 2017; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018; tập trung tuyên truyền các Luật, văn bản mới có hiệu lực thi hành; mở các lớp tập huấn kỹ năng hòa giải cho hoà giải viên cơ sở. Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã, phường.

3. Tổ chức bộ máy - Tôn giáo - CCHC - Thi đua khen thưởng: Thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ để nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thị xã tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Tiếp tục thực hiện công tác CCHC; triển khai đề án một cửa liên thông cấp xã, phường đã được UBND tỉnh phê duyệt, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc tại Trung tâm HC công cấp thị xã, hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hẹn, đưa vào liên thông mức độ 3-4 đối với các thủ tục đủ điều kiện. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính; đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, gắn với nâng trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường công tác nắm tình hình và định hướng hoạt động Tôn giáo trên địa bàn bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác thi đua và tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua nhằm đẩy mạnh việc ra sức học tập, lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

4. Quốc phòng-An ninh: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08/BCT về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng cơ sở xã, phường và cụm ATLC-SSCĐ, kế hoạch PCCN, PCCR, PCLB. Tiếp tục duy trì nghiêm các chế độ trực SSCĐ theo quy định. Triển khai tốt kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018.

Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm và TNXH các xã, phường tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả để thực hiện tốt các chỉ tiêu cơ bản về giữ vững ANCT, đảm bảo TTATXH trong mọi tình huống, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường các giải pháp để hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch năm 2018, căn cứ các nhóm giải pháp đã được xác định trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ thị xã, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch

Trước hết, trong năm 2018 tiếp tục tập trung rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà giai đoạn đến năm 2020 gắn với các quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là phải phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế. Tiếp tục lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cho các khu vực ưu tiên, bảo đảm các quy hoạch phải góp phần làm cho kinh tế thị xã trở thành một phần gắn kết với

kinh tế toàn tỉnh, toàn vùng trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế và điều kiện cụ thể từng địa phương.

Công bố, công khai, cung cấp thông tin các Quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn để cho các nhà đầu tư nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư, đồng thời cung cấp thông tin cho cộng đồng nghiên cứu chủ động trong việc định hướng nghề nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình lập các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và các phường, xã cần tranh thủ ý kiến tham gia của cộng đồng, sự phản biện của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng danh mục các chương trình, dự án gắn với quy hoạch đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm để huy động và thu hút các nguồn lực đầu tư. Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý quy hoạch đảm bảo đủ năng lực đảm đương nhiệm vụ của thị xã. Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, kiến trúc, cảnh quan môi trường...Đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo môi trường và an ninh quốc phòng trong mỗi đề án quy hoạch.

2. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Tích cực làm tốt việc huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, trong đó phát huy tối đa kinh tế dân doanh. Phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức để thu từ quỹ đất có hiệu quả cao nhất, phấn đấu năm 2018 thu tiền sử dụng đất đạt trên 40 tỷ đồng; coi trọng bồi dưỡng nguồn thu, thực hành tiết kiệm chi để tập trung cho nhiệm vụ quan trọng trước mắt và để tăng chi cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chỉ đạo UBND các phường, xã cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đặc biệt là cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn có nghiệp vụ vững vàng chuyên nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ ưu đãi của nhà nước về đầu tư, mặt bằng sản xuất, đào tạo. Đổi mới về nội dung, phương thức vận động xúc tiến đầu tư theo một chương trình chủ động, có hiệu quả phù hợp với từng địa bàn; loại hình doanh nghiệp. Trong năm tăng cường hơn nữa quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn để giải quyết nhanh gọn thấu đáo các vướng mắc về đất đai, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...đồng thời đảm bảo an ninh trật tự cho các dự án đầu tư. Tích cực phối hợp các ngành cấp tỉnh khảo sát, thu thập thông tin xác lập dữ liệu để giới thiệu tiềm năng thế mạnh về du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu thực hiện dự án trên địa bàn. Điều chỉnh bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với quy hoạch; định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng thiết yếu khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các điểm quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch để các doanh nghiệp có điều kiện nghiên cứu đầu tư.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ của tổ chức phi Chính phủ (NGO) để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, theo hình thức đối tác công tư (PPP)... Trong năm 2018, sẽ lập quy hoạch chi tiết, lập dự án để lựa chọn các nhà đầu tư xây dựng các khu quy hoạch đô thị mới theo hình thức BT tại Hương Vinh, Hương An, Hương Toàn, xây dựng một số tuyến đường nội thị tại Tứ Hạ, Hương Văn...

Phổ biến cho các nhà đầu tư nắm rõ cơ chế chính sách để thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển đô thị; hỗ trợ kích cầu và huy động nhân dân đóng góp xây dựng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, bê tông ngõ, xóm ở các phường nội thị và các công trình phúc lợi công cộng nhằm phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

3. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ lãnh đạo quản lý hành chính và hoạch định chính sách phát triển của thị xã để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chính quyền để dẫn dắt thúc đẩy, khuyến khích sự chủ động sáng tạo của các chủ thể trong nền kinh tế. Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đánh giá tạo sức hút đối với những người có năng lực chuyên môn tốt vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

Thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Đẩy mạnh việc định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực người học và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động không những trong nước, mà tính tới cả nhu cầu xuất khẩu lao động. Phát triển dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, không chỉ chú trọng nâng cao chất lượng lực lượng lao động gián tiếp mà phải đặc biệt chú trọng lực lượng lao động trực tiếp. Ngoài đào tạo chuyên môn, tổ chức cho người lao động được tham gia các khóa học về văn hóa, ứng xử, xây dựng lối sống lành mạnh... Chú trọng nâng cao năng lực kinh doanh để phát huy năng lực nội sinh, quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực và kinh doanh có hiệu quả.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý Nhà nước

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc và nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của HĐND&UBND thị xã, các phường, xã trong việc quy định, ban hành những chính sách trong phạm vi được phân cấp. Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan, địa phương, phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác; tăng cường kiểm tra giám sát và quản lý các trường hợp hạch sách, nhũng nhiễu.

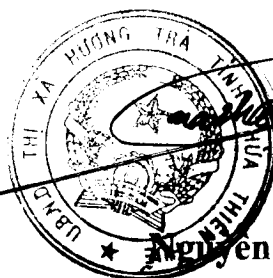
Cập nhật thường xuyên các quy định thủ tục hành chính mới do Trung ương và tỉnh ban hành và thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai, minh bạch các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của thị xã để tổ chức thực hiện một cách thống nhất. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Triển khai việc số hóa các văn bản, tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc. Tuân thủ các tiêu chuẩn và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước các quy trình về an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của cán bộ công chức.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND thị xã Hương Trà./.

- Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các Ban, ngành cấp thị xã;
- UBND các phường, xã;
- VP: LĐ, CVKT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Ty